

CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN Ở CÁC NƯỚC CHÂU Á VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Lê Thị Mỹ Ngọc
Công ty Cổ phần Docimexco

Tóm tắt: Hiện nay tình trạng nợ xấu của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam ngày càng gia tăng, cùng với những gánh nặng từ các khoản nợ xấu còn tồn đọng trong một thời gian dài chưa xử lý được đã và đang đặt các NHTM trước nguy cơ suy giảm lợi nhuận, chất lượng các khoản vay giảm sút... Chính vì vậy, bài viết thông qua hoạt động mua - bán các khoản nợ xấu của Công ty quản lý tài sản (Asset Management Companies - AMC) ở các nước châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc và Malaysia để đúc kết một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xử lý nợ xấu.

Từ khóa: AMC, xử lý nợ xấu.

Đặt vấn đề

Là doanh nghiệp đặc biệt trong nền kinh tế Việt Nam nên nợ xấu của các NHTM có tác động rất lớn đến sự phát triển của nền kinh tế thông qua mối quan hệ hữu cơ: ngân hàng - khách hàng - nền kinh tế. Hiện nay tình trạng nợ xấu của các NHTM ngày càng gia tăng, cùng với những gánh nặng từ các khoản nợ xấu còn tồn đọng trong một thời gian dài chưa xử lý được, đã và đang đặt các NHTM trước nguy cơ suy giảm lợi nhuận, chất lượng các khoản vay giảm sút, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sử dụng vốn của ngân hàng, sẽ làm giảm uy tín của ngân hàng, làm ảnh hưởng xấu tới khả năng thanh toán và kế hoạch kinh doanh của ngân hàng, chứa đựng nguy cơ đổ vỡ hệ thống ngân hàng, làm cản trở quá trình hội nhập của các NHTM.

Không riêng ở Việt Nam, vấn đề quản lý nợ xấu đang làm đau đầu các nhà lãnh đạo nhiều nền kinh tế trên thế giới. Thực tế, thời gian qua các nước: Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc và Malaysia đã khá thành công trong việc lựa chọn thành lập các AMC cùng với việc thương lượng với các doanh nghiệp nhằm mục tiêu tái cấu trúc lại các khoản nợ xấu. Bài viết này thông qua hoạt động mua - bán các

khoản nợ xấu của AMC ở các nước châu Á đúc kết một số kinh nghiệm của Việt Nam trong xử lý nợ xấu.

Khái niệm nợ xấu

Theo thông lệ quốc tế (Ngân hàng Trung ương Liên minh châu Âu, Phòng Thống kê - Liên hợp quốc, Chuẩn mực kế toán quốc tế) dù có nhiều định nghĩa về nợ xấu nhưng về cơ bản định nghĩa nợ xấu được áp dụng phổ biến hiện nay trên thế giới dựa trên hai yếu tố: quá hạn trên 90 ngày và khả năng trả nợ nghi ngờ.

Ở Việt Nam, định nghĩa theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 thì: “Nợ xấu là những khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn)”. Bên cạnh đó, việc xác định và phân loại nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD) đã bước đầu theo sát thông lệ quốc tế (phân loại căn cứ vào thực trạng khách hàng chứ không chỉ căn cứ vào thời gian quá hạn của khoản cấp tín dụng).

Tóm lại, theo thông lệ quốc tế hay theo Việt Nam thì định nghĩa nợ xấu đều có đặc điểm chung đó là các khoản nợ đã quá hạn trả nợ

gốc/lãi trên 90 ngày hoặc các khoản nợ mà TCTD có lý do chắc chắn để đánh giá là không có khả năng thu hồi nợ gốc và lãi khi đến hạn.

Mô hình AMC

Có nhiều loại mô hình AMC nhưng về cơ bản nếu phân theo hình thức sở hữu thì có: AMC thuộc sở hữu tư nhân và AMC thuộc sở hữu nhà nước. Do số lượng tài sản cần thanh lý lớn và các khoản nợ xấu đều được chuyển sang AMC, nên trên thực tế rất hiếm nhà đầu tư tư nhân nào có thể sở hữu được AMC mà không có sự cam kết của nhà nước về thủ tục pháp lý và giá trị tương lai của tài sản. Đặc biệt nếu AMC thuộc sở hữu tư nhân là một công ty con của ngân hàng thì các ngân hàng này sẽ chuyển hết các khoản nợ xấu sang AMC của mình với mức giá giả tạo cao hơn, vì vậy việc mua lại nợ xấu bởi AMC là công ty con của ngân hàng có thể xem là một khoản cứu trợ tài chính của các cổ đông ngân hàng (Phạm Hữu Hồng Thái, 2012).

Vì vậy, AMC do nhà nước sở hữu sẽ hiệu quả hơn trong điều kiện nợ xấu mang tính hệ thống. AMC do nhà nước sở hữu có quyền hạn đặc biệt nên có thể bỏ qua được những thiếu sót về khung pháp lý, dễ dàng chứng khoán hóa các khoản nợ xấu do có danh mục tài sản lớn và đa dạng đồng thời tạo ra lợi thế cho nền kinh tế nhờ tập trung được các nguồn lực khan hiếm vào một tổ chức cùng với những kỹ năng về tái cơ cấu tài chính. Mặt khác, cũng thông qua AMC này mà Chính phủ có thể áp đặt các điều kiện để các ngân hàng tái cấu trúc lại tài chính và hoạt động kinh doanh của mình. Việc thành lập các AMC cũng đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có chất lượng và vốn đầu tư lớn (Nguyễn Xuân Thành, 2012).

AMC ở các nước châu Á

Sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở châu Á, Chính phủ các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia và Thái Lan đã thành lập các AMC để xử lý nợ, thu hồi và cơ cấu lại các khoản nợ

xấu của ngân hàng: Danaharta của Malaysia, Kamco của Hàn Quốc và Thái Lan đến năm 2001 mới chính thức thành lập Tamc. Riêng Trung Quốc thành lập đến 04 AMC nhà nước như: Orient, Great Wall, Cinda và Huarong.

Các AMC cũng có các quyền hạn, đặc biệt trong việc cắt giảm một số thủ tục pháp lý lạc hậu so với chuẩn mực quốc tế. Cụ thể như Tamc đã dùng quyền hạn của mình để buộc các con nợ phải ngồi vào bàn đàm phán cho việc thanh toán các khoản nợ vay; riêng Kamco thì không thể hiện rõ đặc quyền của mình, có thể một phần là do cơ sở pháp lý của Hàn Quốc hoàn thiện hơn so với cơ sở pháp lý của các nước trên nhờ Hàn Quốc đã kịp ban hành các đạo luật như: Luật Chứng khoán có đảm bảo bằng tài sản (Asset backed securities - ABS), luật phá sản hợp nhất và nhiều đạo luật bổ sung khác.

Hoạt động mua nợ xấu của các quốc gia được thực hiện theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào chính sách, khung pháp lý của từng quốc gia.

Khi có tổ chức tài chính đề nghị bán nợ xấu thì Kamco sẽ tiến hành phân tích, định giá dựa trên các tiêu chí nhất định và thương lượng mức giá bán cuối cùng với bên bán. Việc định giá nợ xấu của Kamco dựa trên khả năng mất vốn của các khoản nợ, các quy định về an toàn vốn, đặc điểm của từng khoản nợ. Kamco mua các khoản nợ xấu với mức giá chiết khấu bình quân là 64% (tức khoảng 36% giá trị sổ sách). Đối với các khoản nợ xấu có thể chấp thì Kamco mua giá trung bình khoảng 67% giá trị sổ sách, còn các khoản nợ xấu không có thể chấp có mức giá trung bình khoảng 11% giá trị sổ sách (Quang Anh, 2012), riêng các khoản nợ xấu đặc biệt thì được định giá theo phương pháp hiện giá thuần của dòng tiền dự án. Sau khi mua lại các khoản nợ xấu này thì Kamco nhóm các khoản nợ xấu này lại để bán cho các nhà đầu tư qua hình thức đấu giá quốc tế hoặc chứng khoán hóa có đảm bảo bằng tài sản dựa trên các khoản nợ xấu đã mua.

Để xác định giá trị của tài sản đảm bảo thì Danaharta đã sử dụng thẩm định độc lập. Các khoản nợ xấu có giá trị ghi sổ tối thiểu là 5 triệu Ringgit thì Danaharta hạn chế mua lại (Akiko Terada-Hagiwara và Gloria O. Pasadilla, 2004). Các khoản nợ xấu không có tài sản đảm bảo sẽ được Danaharta định giá bằng 10% giá trị khoản nợ, còn đối với những khoản vay lớn và khó định giá thì Danaharta áp dụng một tỷ lệ phần trăm nhất định trên tổng giá trị nên đến cuối năm 2002 Danaharta đã tiếp nhận gần 20 tỷ Ringgit nợ xấu danh nghĩa với tỷ lệ giá mua bằng 46% (Quang Anh, 2012). Các tổ chức tài chính chấp nhận lỗ khi bán nợ cho AMC với mức chiết khấu bình quân là 57% khoản nợ gốc (Đỗ Thị Bích Hồng, 2012). Bên cạnh đó, Danaharta thương lượng phần lãi hoặc lỗ với các ngân hàng bán nợ, nếu giá trị thu hồi của các khoản nợ xấu vượt mức trên chi phí mua lại cộng với chi phí phân bổ trực tiếp sẽ được chia theo tỷ lệ 80:20 trong đó 80% thuộc về các ngân hàng bán nợ (Akiko Terada-Hagiwara và Gloria O. Pasadilla, 2004).

Các khoản nợ xấu của các tổ chức tài chính nhà nước được Tamec định giá theo giá thị trường của các tài sản đảm bảo. Tamec cũng hạn chế mua lại các khoản nợ xấu có giá trị ghi sổ tối thiểu 5 triệu Bath và các khoản nợ xấu của các ngân hàng tư nhân nhưng riêng các ngân hàng quốc doanh thì nó có thể mua các khoản nợ xấu có giá trị từ nhỏ đến lớn với điều kiện là phải có hơn hai chủ nợ (ngân hàng) cùng tham gia. Mặt khác, Tamec định giá các khoản nợ xấu bằng giá trị sổ sách trừ đi dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu đó. Đồng thời Tamec tiến hành thương lượng phần lãi hoặc lỗ với các tổ chức tài chính này. Trong trường hợp những khoản nợ xấu có thể sinh lời thì Tamec và ngân hàng trước hết chia 20% lợi nhuận có liên quan đến giá chuyển nhượng, phần còn lại sẽ thuộc về ngân hàng nhưng cũng không được vượt quá giá trị chuyển nhượng, ngược lại nếu những khoản nợ xấu tạo lỗ thì ngân hàng đó sẽ phải chịu 30% của mức giá chuyển nhượng (Phạm Hữu Hồng Thái, 2012).

Đối với các khoản vay bất động sản thì các dự án nào còn nhiều tiềm năng sẽ được Tamec phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Nhà ở Quốc gia hỗ trợ phát triển và quản lý bán dự án. Bên cạnh đó, Tamec làm việc với hai TCTD là BankThai và Ngân hàng Tiết kiệm Chính phủ để cung cấp tài chính cho các dự án này phát triển và nhanh chóng hoàn thành để bán ra thị trường trong thời gian ngắn nhất. Đối với các khoản nợ của khu vực sản xuất: Tamec giải quyết các khoản nợ xấu theo 13 nhóm mục tiêu của Chính phủ và ưu tiên hàng đầu là ngành công nghiệp sắt thép. Tamec làm việc với Viện Sắt Thép Thái Lan để giúp các doanh nghiệp trong tình trạng khó khăn tăng quy mô, nguồn lực, phát triển sản xuất bằng các giải pháp phù hợp như hỗ trợ về tài chính và tư vấn kỹ thuật. Đối với lĩnh vực chứng khoán, Tamec phối hợp với Sàn Chứng khoán Thái Lan (Stock Exchange of Thailand-SET) nhằm cơ cấu và khôi phục lại giá trị cổ phiếu của một số doanh nghiệp đầu ngành và nhờ đó tạo hiệu ứng tích cực giúp cho các doanh nghiệp nhỏ hơn cùng ngành (Hoàng Trà Mi, 2012).

Các AMC ở Trung Quốc được thành lập để tiếp nhận, quản lý và xử lý các khoản nợ tồn đọng do ngân hàng chuyển giao bằng cách chuyển đổi nợ sang cổ phần. Do đối tượng vay nợ chủ yếu là các doanh nghiệp nhà nước nên các AMC được quyền chuyển đổi nợ thành vốn cổ phần nhằm duy trì quyền kiểm soát của nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước (A Vũ, 2012). Mục tiêu chủ yếu của các AMC này là: bảo toàn tài sản, giảm lỗ cho các NHTM nhà nước. Các AMC ban đầu mua lại các khoản nợ xấu theo giá trị sổ sách theo quy định trong khi giá thị trường thời điểm đó ước tính chỉ khoảng 20% giá trị sổ sách nhờ vậy các NHTM nhà nước đã bỏ được các khoản nợ xấu ra khỏi bảng tổng kết tài sản của mình nhưng các AMC thì lại gánh chịu thua lỗ (Tô Ngọc Hưng, 2012). Do vậy, để tạo động lực hoạt động cho các AMC nên năm 2004 các AMC này được mua lại các khoản nợ xấu theo quy định bằng với giá thị trường.

Sau khi mua nợ các AMC này sẽ được quyền thanh lý tài sản để xử lý nợ.

Việc chuyển đổi nợ sang cổ phần, năm 1999 các AMC đã mua lại các khoản nợ xấu ở 4 NHTM nhà nước của các doanh nghiệp vừa và lớn đồng thời chuyển đổi nợ của các danh nghiệp này thành cổ phần của AMC tại đó. Các AMC tham gia vào tái cấu trúc, quản trị doanh nghiệp. Khi hoạt động của doanh nghiệp có lãi, các AMC được quyền nhận cổ tức và trong 10 năm được quyền bán lại cổ phần với mức giá thỏa thuận. Đặc biệt khi các doanh nghiệp này niêm yết trên thị trường chứng khoán thì các AMC được ưu tiên rút vốn khỏi doanh nghiệp (Tô Ngọc Hưng, 2012).

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Bài học của các nước trên cho thấy trong bối cảnh nền kinh tế rơi vào khủng hoảng hoặc tỷ lệ nợ xấu ngày càng gia tăng và có tính hệ thống thì việc thành lập một AMC là tất yếu. Bên cạnh đó, để xử lý các khoản nợ xấu đã mua, phục hồi lại giá trị của các tài sản đảm bảo của các khoản nợ xấu có hiệu quả thì tùy theo điều kiện, trình độ phát triển của thị trường tài chính mỗi quốc gia mà lựa chọn biện pháp phù hợp để xử lý.

AMC của Việt Nam nên xây dựng theo mô hình tập trung do nhà nước quản lý nhằm mua lại nợ xấu của các NHTM. Mục tiêu hoạt động của AMC là mua lại các khoản nợ xấu của ngân hàng đồng thời tiến hành xử lý các khoản nợ xấu này trong một khoảng thời gian. Các khoản nợ xấu mà AMC mua lại phải là các khoản nợ có thể xử lý được. AMC không mua lại các khoản nợ xấu được đánh giá là không có khả năng thu hồi nhưng AMC có quyền buộc các chủ nợ (ngân hàng) dùng vốn dự phòng rủi ro của mình để xử lý các khoản nợ xấu này. Dựa vào kinh nghiệm của Malaysia, các AMC nên mua lại các khoản nợ xấu theo giá chiết khấu giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước và

nâng cao giá trị bán lại của các khoản nợ xấu đã mua.

Trước hết, AMC nên tập trung xử lý nợ xấu của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước tại các NHTM vì hiện nay nợ xấu tập trung nhiều vào đây và cụ thể là nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước ước khoảng 200.000 tỉ đồng, trong đó khoảng 153.000 tỉ đồng thuộc về các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (Tư Hoàng, 2012). Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy để xử lý nợ xấu của khu vực này, AMC nên thực hiện chuyển đổi các khoản nợ của tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp nhà nước với các NHTM cho vay sang cổ phần nhờ đó làm gia tăng sở hữu nhà nước trong các NHTM này. Việc chuyển đổi này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho NHNN trong việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng nhưng mặt trái của nó là chi phí cho quá trình chuyển đổi nợ sang cổ phần là khá lớn. Mặt khác, đối với những ngân hàng có tỷ trọng dư nợ cao đối với lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, cơ sở hạ tầng phục vụ những nhu cầu thiết yếu cho xã hội thì AMC cũng nên chú trọng xử lý nợ xấu.

Theo kinh nghiệm của các nước châu Á, để xử lý nợ xấu thì Việt Nam không chỉ dựa vào AMC mà cần phải kết hợp việc thương lượng phương án xử lý nợ xấu giữa con nợ (khách hàng vay) và chủ nợ (ngân hàng) bằng nhiều hình thức như: thanh lý tài sản đảm bảo, gia hạn hợp đồng tín dụng, điều chỉnh một số điều khoản trong hợp đồng... Ngoài ra, đối với các khoản nợ xấu thuộc lĩnh vực bất động sản theo kinh nghiệm của Thái Lan thì các AMC nên phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên trách rà soát lại các dự án, xem dự án nào có nhiều tiềm năng để hỗ trợ về tài chính cũng như kỹ thuật để dự án tiếp tục phát triển và sớm hoàn thành bán ra thị trường.

Tuy nhiên, để AMC hoạt động hiệu quả, cần có một hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch mà điều này Việt Nam còn chưa xây dựng

Tài liệu tham khảo

1. A Vũ (2012). Kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Trung Quốc. <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/vef/78533/kinh-nghiem-xu-ly-no-xau-cua-trung-quoc.html>.
2. Akiko Terada-Hagiwara and Gloria O. Pasadilla (2004). Experience of Crisis - Hit Asian Countries: Do Asset Management Companies Increase Moral Hazard. Discussion Paper Series No.2004-17.
3. Đỗ Thị Bích Hồng (2012). Phòng Xây dựng phát triển chiến lược ngân hàng, Malaysia và bài học kinh nghiệm xử lý nợ xấu thông qua AMC, http://www.sbv.gov.vn/wps/portal/!ut/p/c5/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3gDFxNLczd-TEwN_Uz8DA09PjwB_JwszIwMvA6B8JG55H0NidDu7O3qYmPsYAIGRm4GnhWGQYZCbqbmPuxFJut29Ap0NPN29gi1M-nAyBZpkS0B008it-t4Pk8bkORR7Nfgsz_PIG94HtxwEcDfT9PPJzU_ULckNDIwwyPbNMHBUBiKnahw!!/dl3/d3/L2dJQSEvUUt3QS9ZQnZ3LzZfMEQ00TdGNTQwTzVOMDBJSUhQT0I4NjIwTjI!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/sbv_vn/sbv_vn/sbv.vn.vienchienluoc/sbv.vn.chienluoc.2/860b1f004c8b41f3af41ff9bb778075e.
4. Hoàng Trà Mi (2012). Kinh nghiệm xử lý nợ xấu ở Thái Lan. <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/54-kinh-nghiem-xu-ly-no-xau-o-thai-lan-2723.html>.
5. Nguyễn Xuân Thành (2012). Kinh nghiệm quốc tế về khủng hoảng tài chính và tái cấu trúc ngân hàng. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.
6. Phạm Hữu Hồng Thái (2012). Kinh nghiệm xử lý nợ xấu tại một số nước và hàm ý cho Việt Nam, Tạp chí Tài chính số 11-2012.
7. Quang Anh (2012). Kinh nghiệm xử lý nợ xấu thế giới - cần thành lập AMC quốc gia, <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/7-kinh-nghiem-xu-ly-no-xau-the-gioi--can-thanh-lap-amc-quoc-gia-6333.html>.
8. Tô Ngọc Hưng (2012). Kinh nghiệm xử lý nợ xấu của một số quốc gia và những bài học cho Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 125, tháng 10/2012.
9. Tư Hoàng (2012). Nợ xấu của DNNN tới 200.000 tỉ đồng, <http://www.thesaigontimes.vn/Home/doanhnghiep/quantri/84286/No-xau-cua-DNNN-toi-200000-ti-dong.html>.



Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trân trọng cảm ơn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
đã tài trợ tạp chí cho sinh viên.